

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/HS-ST
Ngày 31/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Bé.

Ông Nguyễn Hữu Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại trung tâm học tập công đồng xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh N, sinh ngày 21/4/1998; tên gọi khác: không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1978; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 145/LC-ĐTTH, ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Công an huyện T, có mặt.

- Bị hại: Văng Hữu N1, sinh năm 1967 (chết)

Địa chỉ: ấp P, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Văng Hữu N1:

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1965 (vợ)

2. Văng Thị Bé X, sinh năm 1985 (con)

3. Văng Thị Bé N2, sinh năm 1990 (con)

4. Văng Hữu Đ, sinh năm 1987 (con)

Cùng địa chỉ: ấp P, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang.

(Nguyễn Thị T, Văng Thị Bé X, Văng Thị B Nhiều cùng ủy quyền cho ông Văng Hữu Đ theo Giấy ủy quyền ngày 02/8/2024), có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Văn N3, sinh năm 1996, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1974, có mặt.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Lê Thị Kim P, sinh năm 1992 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 18/5/2024, Nguyễn Minh N chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định (hạng A1), điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 66V1-342.43, dung tích 149cm³, trên quốc lộ C, hướng đi từ thành phố H đến thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; trên xe N chở 02 bao thuốc lá, số lượng 149 cây (1.490 bao). Khi đến bến phà “Chợ V1” thuộc ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, đã đụng vào người đi bộ ông Văng Hữu N1 đang đi bộ từ lề trái sang lề phải hướng xe mô tô của N; tai nạn xảy ra làm cho xe mô tô và người ngã trên mặt đường. Hậu quả: Ông Văng Hữu N1 tử vong tại chỗ do chấn thương vùng đầu gây dập và xuất huyết não; còn N bị xây xát mặt, tay và chân được người dân đưa đến trạm y tế xã A điều trị.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ ngày 18/5/2024, thể hiện:

Hiện trường xảy ra tai nạn tại Km 82+500, tuyến quốc lộ C, thuộc ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Đoạn đường thẳng được trải một lớp nhựa bằng phẳng, mặt đường có vạch kẻ tim đường không liền nét màu vàng, không chướng ngại vật, tầm nhìn không bị hạn chế và che khuất, có đèn đường công cộng chiếu sáng, mặt đường rộng 7,00m (mỗi bên 3,50m). Tất cả số liệu lấy lề bên phải theo hướng đi xe mô tô biển số kiểm soát 66V1- 342.43 của N làm chuẩn. Hiện trường ghi nhận nhiều dấu vết do xe mô tô trên tạo nên (vết cày, nạn nhân, xe ngã, vật dụng,...), được đặt 10 biển số mô tả. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định vùng va

chạm giữa xe mô tô và bộ hành (biển số 1) rộng 30cm, tâm vùng va chạm đo vào lề 2,00m.

Biên bản khám xe mô tô biển số kiểm soát 66V1- 342.43, được đo và chụp ảnh ghi nhận, mô tả các dấu vết va chạm và ghi nhận những bộ phận bị hư hỏng vào biên bản đúng theo trình tự luật định.

- Kết quả đo nồng độ cồn của phòng C đường bộ Công an tỉnh Đ đối với Nguyễn Minh N là 0,000mg/l.

- Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Minh N âm tính.

- Kết luận giám định tử thi số: 677/KLGĐTT-KTHS ngày 28/5/2024 của phòng K - Công an tỉnh Đ, như sau: Ông Văng Hữu N1 bị đa chấn thương nặng nhiều vùng trên cơ thể, trong đó chấn thương vùng đầu dẫn đến dập và xuất huyết não là nguyên nhân tử vong.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Minh N thừa nhận: Nhựt chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định (hạng A1). Vào khoảng 22 giờ ngày 18/5/2024, bà N4 (không rõ họ, năm sinh và địa chỉ) điện thoại kêu N đến cầu “Mường Lớn” thành phố H nhận xe mô tô biển số 66V1- 342.43 và 02 bao thuốc lá để trên xe (149 cây, tính bao là 1.490 bao) chở đến bãi đất trống gần cầu “Cao Lãnh” bỏ thuốc lá xuống rồi chạy xe về, tiền công 200.000 đồng. N đồng ý và điều khiển xe mô tô chở thuốc lá chạy tốc độ nhanh (khoảng 70 - 80km/h) hướng xuống C; khi đến bên phà “Chợ V1” thuộc ấp B, xã A, thì đụng vào V đang đi bộ từ lề trái sang lề phải theo hướng xe mô tô dẫn đến Nhựt tử vong; N bị xay xát mặt, tay và chân được người dân đưa đến trạm y tế xã A điều trị; thuốc lá rơi tại hiện trường, N không biết ai lấy; điện thoại di động của N liên lạc với bà N4 rơi tại hiện trường, cơ quan điều tra thu giữ; N chỉ biết xe mô tô và thuốc lá là của bà N4.

Tại Cáo trạng số: 53/CT-VKSTN ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” mức án từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng và các vấn đề khác: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

Bị cáo Nguyễn Minh N khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không tham gia tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm ngày 18/5/2024; Biên bản tai nạn giao thông đường bộ tại ấp B, xã A ngày 18/5/2024, Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 18/5/2024; Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 18/5/2024; Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ ngày 18/5/2024; Bản ảnh ngày 19/5/2024, biên bản về việc tai nạn giao thông đường bộ ngày 18/5/2024, 01 đoạn clip thời lượng 21 giây, được trích xuất và chép vào đĩa DVD từ camera an ninh của Công an xã A do Đàm Văn A cung cấp, ghi nhận lại vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 18/05/2024 tại ấp B, xã A, giữa xe mô tô của Nguyễn Minh N và bộ hành Văng Hữu N1; Lời khai đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 18/5/2024, Nguyễn Minh N, chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định (hạng A1), điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 66V1- 342.43, dung tích 149cm³, trên quốc lộ C, hướng đi từ thành phố H đến thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; trên xe N chở 02 bao thuốc lá, đến ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, do thiếu chú ý quan sát phía trước nên đụng vào Văng Hữu N1 đang đi bộ từ lề trái sang lề phải hướng xe mô tô của N. Kết luận giám định: ông Văng Hữu N1 bị đa chấn thương nặng nhiều vùng trên cơ thể, trong đó chấn thương vùng đầu dẫn đến dập và xuất huyết não là nguyên nhân tử vong.

Nguyên nhân: Do bị cáo N điều khiển xe mô tô chưa có giấy phép lái xe theo quy định và không giảm tốc độ quan sát người đi bộ qua đường nên mới dẫn đến hậu quả ông Văng Hữu N1 tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8

và khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, các hành vi bị nghiêm cấm: “Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định; Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại Văng Hữu N1 một cách trái pháp luật, gây mất ổn định an ninh, trật tự, an toàn giao thông ở địa phương nói riêng, tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định từ 03 năm đến 10 năm.

Xét thấy, một trong những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành luật giao thông của người tham gia giao thông chưa cao, lái xe cầu thả,...Đảng và Nhà nước đã có rất nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, xử lý nghiêm các lỗi vi phạm của người tham gia giao thông nhằm giảm tối đa số vụ tai nạn giao thông và hậu quả do tai nạn giao thông gây ra. Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này; tuy nhiên do cầu thả không chấp hành đúng quy định pháp luật giao thông đường bộ, tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô với tốc độ cao 70 – 80km/giờ, thiếu chú ý quan sát nên đã gây ra tai nạn, hậu quả bị hại Văng Hữu N1 tử vong. Mặc khác, hiện tại Đảng và Nhà nước đang thực hiện đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài ra, theo 01 đoạn clip thời lượng 21 giây, được trích xuất và chép vào đĩa DVD từ camera an ninh của Công an xã A do Đàm Văn A cung cấp, ghi nhận lại vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 18/05/2024 tại ấp B, xã A, giữa xe mô tô của Nguyễn Minh N và bộ hành Văng Hữu N1 thì bị hại cũng có một phần lỗi, anh Văn Hữu Đ1 (là con của bị hại Văng Hữu N1 cũng xác nhận tại đơn không yêu cầu xử lý hình sự ngày 02/8/2024 (Bút lục 106) thì tai nạn xảy ra có một phần lỗi của bị hại N1.

[3] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, đã bồi tiền cho đại diện bị hại số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại đơn không yêu cầu xử lý hình sự ngày 02/8/2024 (bút lục 106), đại diện bị hại Văn Hữu Được (là người đại diện theo uỷ quyền của bà T (vợ ông N1), bà X (con ông N1) và bà N2 (con

ông N1) xin xem xét không khởi tố hình sự đối với người điều khiển. Mặt khác, hoàn cảnh gia đình bị cáo cũng khó khăn, đang nuôi hai con nỏ: Nguyễn Ngọc Ái V, sinh ngày 13/4/2018 và Nguyễn Minh B1 sinh ngày 30/12/2021 nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo N5 không có chức vụ và nghề nghiệp ổn định không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 14/7/2024 và 13/11/2024, Văng Hữu Đ, (là người đại diện theo uỷ quyền của bà T (vợ ông N1), bà X (con ông N1) và bà N2 (con ông N1) cùng Nguyễn Minh N và Nguyễn Văn H (cha ruột N) thỏa thuận. Qua thỏa thuận, N và H hỗ trợ tiền chi phí mai táng, chôn cất và tổn thất tinh thần cho đại diện bị hại Được với tổng số tiền 20.000.000 đồng; Đ nhận tiền và làm đơn không yêu cầu xử lý hình sự N và không yêu cầu gì thêm.

[6] Đối với bà N4 (không rõ họ, năm sinh và địa chỉ) giao xe và 02 bao thuốc lá cho Nguyễn Minh N điều khiển rồi gây ra tai nạn như đã nêu trên. Cơ quan điều tra chưa làm việc được bà N4 và không thu giữ được 02 bao thuốc lá. Vì vậy, không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự bà N4 và Nguyễn Minh N, về hành vi “Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với Lê Thị Kim P bị gây bằng hiệu thuốc tây và ghế đá do N gây ra, P không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng và chứng cứ:

- 01 xe mô tô biển số 66V1-342.43 mà N điều khiển gây tai nạn, cơ quan điều tra đã tra cứu biển số 66V1-342.43 do Hồ Tuấn T1, ngụ ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp đứng tên sở hữu; nhưng đặc điểm xe và số khung, số máy không giống với xe do N điều khiển. Tiếp tục tra cứu số khung RLCUG0610HY553712 xe của N, do Trần Văn N3, sinh năm 1996, ngụ ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đứng tên sở hữu; nhưng biển số xe mà N3 đăng ký là 66L1 - 452.74, số máy: G3D4E578187, số khung giống số khung tra cứu trên; Nam trình bày: xe mô tô trên, Nam mua và đăng ký đứng tên sở hữu vào ngày 13/02/2019; đến năm 2022, N3 bán lại cho người khác nhưng lâu quá không nhớ bán cho ai và địa chỉ ở đâu, N3 khẳng định xe mô tô trên không bị mất trộm và không yêu cầu gì. Xe mô tô của N điều khiển trên, cơ quan điều tra đã tra cứu thông tin nhưng chưa chứng minh được chủ sở hữu, vì số máy đã bị tẩy xóa theo Kết luận giám định số: 902/KL-KTHS ngày 09/7/2024 và kết luận giám định số: 903/KL-KTHS ngày 09/7/2024 của phòng K - Công an tỉnh Đ nên tiếp tục giao xe mô tô trên cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục tạm giữ, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu hồng, không sim mà N dùng để liên lạc bà N4 để chở thuê thuốc lá (điện thoại bị hỏng và mất sim khi xảy ra tai

nạn và không khởi động nguồn được), bị cáo đồng ý nộp vào Ngân sách Nhà nước nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp là phù hợp điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 đoạn clip thời lượng 21 giây, được trích xuất và chép vào đĩa DVD từ camera an ninh của Công an xã A do Đàm Văn A cung cấp, ghi nhận lại vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 18/05/2024 tại ấp B, xã A, giữa xe mô tô của Nguyễn Minh N và bộ hành Văng Hữu N1. Xét thấy, đây là chứng cứ trong vụ án nên lưu vào hồ sơ vụ án là phù hợp khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tại phiên tòa có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục giao 01 xe mô tô biển số 66V1-342.43, số máy: G3D4E578187, số khung RLCUG0610HY553712 cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục tạm giữ, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu hồng, không sim mà N dùng làm công cụ vào việc phạm tội (điện thoại bị hỏng và mất sim khi xảy ra tai nạn và không khởi động nguồn được).

- Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 đoạn clip thời lượng 21 giây, được trích xuất và chép vào đĩa DVD từ camera an ninh của Công an xã A do Đàm Văn A cung cấp, ghi nhận lại vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 18/05/2024 tại ấp B, xã A, giữa xe mô tô của Nguyễn Minh N và bộ hành Văng Hữu N1.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông quản lý.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Minh N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Nông;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tam Nông;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường